

### Phụ lục 3

#### Danh mục ngành phù hợp dự tuyển đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐHKHTN

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
1.	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán ứng dụng</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số đại cương</li> <li>- Tô pô đại cương</li> <li>- Giải tích hàm</li> <li>- Hàm biến phức</li> <li>- Lí thuyết độ đo và tích phân</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Xác suất</li> <li>- Giải tích số</li> </ul>
2.	Đại số và lí thuyết số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán ứng dụng</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng,</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số đại cương</li> <li>- Tô pô đại cương</li> <li>- Giải tích hàm</li> <li>- Hàm biến phức</li> <li>- Lí thuyết độ đo và tích phân</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Xác suất</li> <li>- Giải tích số</li> </ul>
3.	Hình học và tô pô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán ứng dụng</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số đại cương</li> <li>- Tô pô đại cương</li> <li>- Giải tích hàm</li> <li>- Hàm biến phức</li> <li>- Lí thuyết độ đo và tích phân</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Xác suất</li> <li>- Giải tích số</li> </ul>
4.	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán tin</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Toán ứng dụng</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Khoa học tính toán</li> <li>- Thống kê</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học máy tính</li> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- Sư phạm Tin học</li> <li>- Sư phạm Vật lí</li> <li>- Vật lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải tích 1</li> <li>- Giải tích 2</li> <li>- Đại số tuyến tính</li> <li>- Xác suất thống kê</li> </ul>
5.	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số đại cương</li> <li>- Tô pô đại cương</li> <li>- Giải tích hàm</li> <li>- Hàm biến phức</li> <li>- Lí thuyết độ đo và tích phân</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Xác suất</li> <li>- Giải tích số</li> </ul>
6.	Toán ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Công nghệ thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại số đại cương</li> <li>- Tô pô đại cương</li> <li>- Giải tích hàm</li> <li>- Hàm biến phức</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết độ đo và tích phân</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Xác suất</li> <li>- Giải tích số</li> <li>- Tối ưu hóa</li> </ul>
7.	Cơ sở toán học cho tin học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm Toán</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> <li>- Sư phạm Toán Tin</li> <li>- Khoa học máy tính</li> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- Tin học ứng dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Kỹ thuật điện tử truyền thông</li> <li>- Truyền thông và mạng máy tính</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm</li> <li>- Hệ thống thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu</li> <li>- Thiết kế và đánh giá thuật toán</li> <li>- Ngôn ngữ hình thức và Ôtomat</li> <li>- Giải tích số</li> </ul>
8.	Khoa học dữ liệu (*)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính và Khoa học Thông tin</li> <li>- Toán học</li> <li>- Sư phạm Toán học</li> <li>- Sư phạm Tin học</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán tin</li> <li>- Khoa học tính toán</li> <li>- Toán ứng dụng</li> <li>- Thống kê</li> <li>- Toán kinh tế</li> <li>- Thống kê kinh tế</li> <li>- Khoa học máy tính</li> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm</li> <li>- Hệ thống thông tin</li> <li>- Kỹ thuật máy tính</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật máy tính</li> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- An toàn thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí tượng và khí hậu học</li> <li>- Vật lý học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Cơ kỹ thuật</li> <li>- Khoa học công nghiệp vũ trụ</li> <li>- Robotics</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật xây dựng giao thông</li> <li>- Kinh tế đầu tư</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Kinh tế quốc tế</li> <li>- Kinh doanh quốc tế</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Thương mại điện tử</li> <li>- Tài chính ngân hàng</li> <li>- Bảo hiểm</li> <li>- Kế toán</li> <li>- Kiểm toán</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông</li> </ul>	<p>1) Dành cho đối tượng ngành phù hợp (cột 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê ứng dụng</li> <li>- Lập trình hướng đối tượng</li> <li>- Toán rời rạc</li> </ul> <p>2) Dành cho đối tượng ngành phù hợp (cột 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê ứng dụng</li> <li>- Lập trình hướng đối tượng</li> <li>- Toán rời rạc</li> <li>- Cơ sở dữ liệu</li> <li>- Mạng máy tính</li> </ul> <p>3) Dành cho đối tượng ngành khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê ứng dụng</li> <li>- Lập trình hướng đối tượng</li> <li>- Toán rời rạc</li> <li>- Cơ sở dữ liệu</li> <li>- Mạng máy tính</li> <li>- Học máy</li> </ul> <p>Ngoài chương trình học bổ sung, các ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</li> <li>- Kỹ thuật điện tử - viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật sinh y</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo đại học tích lũy học phần Toán cao cấp (tối thiểu 3 tín chỉ) và học phần Xác suất thống kê (tối thiểu 3 tín chỉ).</li> <li>- Có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan tới phân tích và xử lý dữ liệu tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự tuyển.</li> </ul> <p><i>Ghi chú: Các trường hợp môn học bổ sung đã có trong chương trình đào tạo đại học sẽ được xem xét miễn học bổ sung kiến thức</i></p>
9.	Cơ học vật rắn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán cơ</li> <li>- Cơ kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán học</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Sư phạm toán học</li> <li>- Máy tính và khoa học thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ học chất lỏng</li> <li>- Sức bền vật liệu</li> <li>- Cơ học lý thuyết</li> <li>- Lý thuyết dao động</li> <li>- Lý thuyết đàn hồi</li> <li>- Phương trình đạo hàm riêng</li> <li>- Hàm biến phức</li> <li>- Giải tích số</li> <li>- Phép tính biến phân</li> </ul>
10.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Sư phạm Vật lý</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ nano</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ học lượng tử</li> <li>- Vật lý hạt cơ bản</li> <li>- Vật lý thống kê</li> <li>- Điện động lực học</li> <li>- Xác suất thống kê</li> <li>- Cơ lý thuyết</li> <li>- Vật lý chất rắn</li> <li>- Lý thuyết trường lượng tử</li> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Phương trình toán lí</li> </ul>
11.	Vật lý chất rắn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Sư phạm Vật lý</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Công nghệ nano</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực nghiệm vật lý</li> <li>- Giải các bài toán vật lý trên máy tính bằng Matlab</li> <li>- Ghép nối máy tính</li> <li>- Vật lý chất rắn</li> <li>- Vật lý bán dẫn</li> <li>- Từ học và siêu dẫn</li> <li>- Phương pháp số</li> <li>- Thực tập chuyên đề</li> <li>- Vật lý màng mỏng</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật lý thống kê</li> <li>- Phương pháp phân tích cấu trúc chất rắn</li> <li>- Kỹ thuật số</li> </ul>
12.	Vật lý vô tuyến và điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Kỹ thuật điện tử, truyền thông</li> <li>- Sư phạm Vật lý</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Vô tuyến điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Công nghệ nano</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực nghiệm vật lý</li> <li>- Giải các bài toán vật lý trên máy tính bằng Matlab</li> <li>- Ghép nối máy tính</li> <li>- Vô tuyến điện tử</li> <li>- Kỹ thuật số</li> <li>- Vật lý dao động</li> <li>- Truyền tin số</li> <li>- Thực tập vô tuyến chuyên đề</li> <li>- Bản dẫn và vi mạch</li> <li>- Thông tin vệ tinh</li> <li>- Đo lường vô tuyến</li> <li>- Siêu âm</li> <li>- Mạng máy tính</li> </ul>
13.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Sư phạm Vật lý</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> <li>- Công nghệ nano</li> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật lý nguyên tử</li> <li>- Vật lý hạt nhân</li> <li>- Phương pháp thực nghiệm vật lý hạt nhân</li> <li>- Vật lý neutron và lò phản ứng</li> <li>- Cấu trúc hạt nhân</li> <li>- Thực tập chuyên đề hạt nhân</li> <li>- Vật lý hạt cơ bản</li> <li>- Phản ứng hạt nhân</li> <li>- Vật lý hạt nhân ứng dụng</li> <li>- Điện hạt nhân</li> <li>- Chu trình nhiên liệu hạt nhân</li> <li>- Phân tích an toàn lò phản ứng hạt nhân</li> <li>- Điện tử hạt nhân</li> <li>- Máy gia tốc</li> </ul>
14.	Quang học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Sư phạm Vật lý</li> <li>- Sư phạm Khoa học tự nhiên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực nghiệm vật lý</li> <li>- Giải các bài toán vật lý trên máy tính bằng Matlab</li> <li>- Điện động lực</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Công nghệ nano</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tử</li> <li>- Kỹ thuật địa vật lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương trình toán lý</li> <li>- Phương pháp số</li> <li>- Quang phổ phân tử hai nguyên tử</li> <li>- Vật lý laser</li> <li>- Thông tin quang</li> <li>- Thực tập chuyên đề</li> <li>- Quang học hiện đại</li> <li>- Cấu trúc phổ phân tử</li> <li>- Công nghệ laser</li> <li>- Lý thuyết bức xạ và huỳnh quang</li> </ul>
15.	Vật lý địa cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Kỹ thuật địa chất</li> <li>- Kỹ thuật địa vật lý</li> <li>- Sự phạm Vật lý</li> <li>- Sự phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lý học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện động lực học</li> <li>- Phương trình toán lý</li> <li>- Lập trình nâng cao</li> <li>- Thực nghiệm vật lý</li> <li>- Địa chất đại cương</li> <li>- Địa điện</li> <li>- Địa chấn</li> <li>- Trọng lực</li> <li>- Địa từ</li> <li>- Địa vật lý hạt nhân</li> <li>- Địa nhiệt</li> <li>- Các phương pháp xử lý thống kê số liệu địa vật lý</li> </ul>
16.	Vật lý nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> <li>- Sự phạm Vật lý</li> <li>- Sự phạm Khoa học tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> <li>- Kỹ thuật điện tử và tin học</li> <li>- Vật lý kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông</li> <li>- Kỹ thuật điện, điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực nghiệm vật lý</li> <li>- Giải các bài toán vật lý trên máy tính bằng Matlab</li> <li>- Ghép nối máy tính</li> <li>- Vật lý và kỹ thuật nhiệt độ thấp</li> <li>- Vật lý chất rắn ở nhiệt độ thấp</li> <li>- Vật lý siêu dẫn và ứng dụng</li> <li>- Thực tập chuyên ngành vật lý nhiệt độ thấp</li> <li>- Vật lý các hiện tượng từ</li> <li>- Vật lý các quá trình chuyển pha ở nhiệt độ thấp</li> <li>- Vật liệu liên kim loại</li> <li>- Vật lý nhiệt</li> <li>- Nhiệt động học và ứng dụng</li> <li>- Vật lý thống kê</li> </ul>
17.	Hóa vô cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phạm Hoá học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa học vô cơ 2</li> <li>- Cơ sở hóa học vật liệu</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp phân tích cấu trúc trong hóa vô cơ</li> <li>- Hóa học phức chất</li> <li>- Vật liệu vô cơ</li> </ul>
18.	Hoá hữu cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Hoá học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Kỹ thuật hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> <li>- Hoá dầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa học hữu cơ 1</li> <li>- Hóa học hữu cơ 2</li> <li>- Thực tập hóa hữu cơ 1</li> </ul>
19.	Hoá phân tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Hoá học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Kỹ thuật hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Thủy văn</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Công nghệ sau thu hoạch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp phân tích công cụ</li> <li>- Thực tập phân tích công cụ</li> <li>- Xử lý mẫu trong hóa phân tích</li> <li>- Các phương pháp phân tích điện hóa</li> <li>- Các phương pháp phân tích sắc kí</li> </ul>
20.	Hoá lí thuyết và hóa lí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Sư phạm Hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> <li>- Kỹ thuật hóa học</li> <li>- Các văn bằng Cử nhân tốt nghiệp nước ngoài Hóa học hoặc tương đương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> <li>- Công nghệ nano</li> <li>- Công nghệ chế biến</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Dược học</li> <li>- Vật lí chất rắn</li> <li>- Vật lí nguyên tử và hạt nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa lí 1</li> <li>- Hóa lí 2</li> <li>- Hóa học các hợp chất cao phân tử</li> <li>- Hóa keo</li> </ul>
21.	Hoá môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Hoá học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Kỹ thuật hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ môi trường</li> <li>- Kỹ thuật môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> <li>- Địa chất</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Địa lí học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoá học môi trường</li> <li>- Độc chất học môi trường</li> <li>- Phân tích môi trường</li> <li>- Công nghệ xử lí ô nhiễm môi trường</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
22.	Kỹ thuật hoá học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Công nghệ hóa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa dược</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Kỹ thuật vật liệu</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Sư phạm hóa học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa kỹ thuật</li> <li>- Thủy khí</li> <li>- Kỹ thuật phản ứng hóa học</li> <li>- Truyền nhiệt và chuyển khối</li> <li>- Kỹ thuật tách chất</li> <li>- Nhiệt động kỹ thuật hóa học</li> </ul>
23.	Hoá dầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Sư phạm Hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa học dầu mỏ</li> <li>- Công nghệ lọc, hóa dầu</li> <li>- Xúc tác trong công nghiệp lọc, hóa dầu</li> <li>- Các sản phẩm dầu mỏ</li> </ul>
24.	Công nghệ sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học</li> <li>- Sư phạm Sinh học</li> <li>- Kỹ thuật sinh học</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> </ul>	<p><b>Nhóm ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Thú y</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Y học</li> <li>- Dược học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhập môn Công nghệ sinh học</li> <li>- Các kỹ thuật cơ bản trong công nghệ sinh học</li> <li>- Sinh học tế bào</li> <li>- Hóa sinh học</li> <li>- Di truyền học</li> <li>- Sinh học phân tử</li> <li>- Vi sinh vật học</li> <li>- Sinh lý học người và động vật</li> <li>- Sinh học phát triển</li> <li>- Sinh học chức năng thực vật</li> </ul>
25.	Động vật học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm Sinh học</li> <li>- Kỹ thuật sinh học</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> </ul>	<p><b>Nhóm ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Thú y</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Y học</li> <li>- Dược học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa sinh học</li> <li>- Sinh học tế bào</li> <li>- Sinh học phân tử</li> <li>- Vi sinh vật học</li> <li>- Sinh lý học người và động vật</li> <li>- Sinh lý học thực vật</li> <li>- Di truyền học đại cương</li> <li>- Thực vật học</li> <li>- Động vật học động vật không xương sống</li> <li>- Động vật học động vật có xương sống</li> <li>- Cơ sở sinh thái học</li> </ul>
26.	Thực vật học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm Sinh học</li> <li>- Kỹ thuật sinh học</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> </ul>	<p><b>Nhóm ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Thú y</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Y học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa sinh học</li> <li>- Sinh học tế bào</li> <li>- Sinh học phân tử</li> <li>- Vi sinh vật học</li> <li>- Sinh lý học người và động vật</li> <li>- Sinh lý học thực vật</li> <li>- Di truyền học đại cương</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			- Dược học	- Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
27.	Sinh học thực nghiệm	- Công nghệ sinh học - Sư phạm Sinh học - Kỹ thuật sinh học - Sinh học ứng dụng	<b>Nhóm ngành:</b> - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học - Dược học	- Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
28.	Sinh thái học	- Công nghệ sinh học - Sư phạm Sinh học - Kỹ thuật sinh học - Sinh học ứng dụng	<b>Nhóm ngành:</b> - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học - Dược học	- Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học
29.	Di truyền học	- Công nghệ sinh học - Sư phạm Sinh học - Kỹ thuật sinh học - Sinh học ứng dụng	<b>Nhóm ngành:</b> - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học - Dược học	- Hóa sinh học - Sinh học tế bào - Sinh học phân tử - Vi sinh vật học - Sinh lí học người và động vật - Sinh lí học thực vật - Di truyền học đại cương - Thực vật học - Động vật học động vật không xương sống - Động vật học động vật có xương sống - Cơ sở sinh thái học



STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
30.	Vi sinh vật học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm Sinh học</li> <li>- Kỹ thuật sinh học</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> </ul>	<p><b>Nhóm ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Thú y</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Y học</li> <li>- Dược học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa sinh học</li> <li>- Sinh học tế bào</li> <li>- Sinh học phân tử</li> <li>- Vi sinh vật học</li> <li>- Sinh lí học người và động vật</li> <li>- Sinh lí học thực vật</li> <li>- Di truyền học đại cương</li> <li>- Thực vật học</li> <li>- Động vật học động vật không xương sống</li> <li>- Động vật học động vật có xương sống</li> <li>- Cơ sở sinh thái học</li> </ul>
31.	Thủy sinh vật học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sư phạm Sinh học</li> <li>- Kỹ thuật sinh học</li> <li>- Sinh học ứng dụng</li> </ul>	<p><b>Nhóm ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Thú y</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Y học</li> <li>- Dược học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa sinh học</li> <li>- Sinh học tế bào</li> <li>- Sinh học phân tử</li> <li>- Vi sinh vật học</li> <li>- Sinh lí học người và động vật</li> <li>- Sinh lí học thực vật</li> <li>- Di truyền học đại cương</li> <li>- Thực vật học</li> <li>- Động vật học động vật không xương sống</li> <li>- Động vật học động vật có xương sống</li> <li>- Cơ sở sinh thái học</li> </ul>
32.	Địa lí học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Sư phạm địa lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Bản đồ học</li> <li>- Khí tượng và khí hậu học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Quản lý tài nguyên rừng</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lí học</li> <li>- Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ: lí luận và phương pháp</li> <li>- Dân số học và địa lí dân cư</li> <li>- Địa lí Việt Nam</li> <li>- Các phương pháp nghiên cứu địa lí nhân văn</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Du lịch</li> </ul>	
33.	Bản đồ, viễn thám hệ thống tin địa lí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ học</li> <li>- Khoa học thông tin địa không gian</li> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Kỹ thuật trắc địa - bản đồ</li> <li>- Địa lí học</li> <li>- Sư phạm địa lí</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu</li> <li>- Quy hoạch lãnh thổ</li> <li>- Công nghệ trí tuệ nhân tạo và máy học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lý tài nguyên rừng</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Khí tượng và khí hậu học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Kỹ thuật địa chất</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Thực vật học</li> <li>- Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Máy tính và khoa học thông tin</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm</li> <li>- Hệ thống thông tin</li> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- Công nghệ đa phương tiện</li> <li>- Khảo cổ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trắc địa và Bản đồ đại cương</li> <li>- Địa lí học</li> <li>- Cơ sở khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu</li> <li>- Địa lí Việt Nam</li> <li>- Cơ sở viễn thám và Hệ thống tin địa lí</li> </ul>
34.	Địa lí tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lí học</li> <li>- Sư phạm địa lí</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Khoa học đất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lý tài nguyên rừng</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lí học</li> <li>- Cơ sở khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu</li> <li>- Địa lí Việt Nam</li> <li>- Địa sinh vật và sinh thái cảnh quan</li> <li>- Địa lí môi trường và môi trường biển</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí tượng và khí hậu học</li> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Du lịch</li> </ul>	
35.	Quản lý tài nguyên và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Địa lý tự nhiên</li> <li>- Địa lý học</li> <li>- Sư phạm địa lý</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Địa chính</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Kỹ thuật địa chất</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khí tượng và khí hậu học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học thông tin địa không gian</li> <li>- Quản lý phát triển đô thị và bất động sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Quản lý tài nguyên rừng</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Quản lý xây dựng</li> <li>- Quản lý đô thị và công trình</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị</li> <li>- Quy hoạch lãnh thổ</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Thực vật học</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Du lịch</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Bất động sản</li> <li>- Khảo cổ học</li> <li>- Bản đồ học</li> <li>- Kỹ thuật trắc địa - bản đồ</li> <li>- Công nghệ trí tuệ nhân tạo và máy học</li> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Quản trị tài nguyên di sản</li> <li>- Quản trị đô thị thông minh và bền vững</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lý học</li> <li>- Cơ sở khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu</li> <li>- Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ - lý luận và phương pháp</li> <li>- Địa lý Việt Nam</li> <li>- Địa lý và môi trường biển</li> </ul>
36.	Quản lý đất đai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chính</li> <li>- Quản lý phát triển đô thị và bất động sản</li> <li>- Địa lý tự nhiên</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lý học</li> <li>- Bản đồ học</li> <li>- Kỹ thuật trắc địa - bản đồ</li> <li>- Bất động sản</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Quy hoạch vùng và đô thị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở quản lý đất đai</li> <li>- Pháp luật đất đai</li> <li>- Đo đạc địa chính và ứng dụng tin học trong xây dựng bản đồ</li> <li>- Hệ thống đăng ký đất đai</li> <li>- Đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất đai</li> <li>- Quản lý tài chính đất đai và thị trường bất động sản</li> <li>- Địa lý học</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lí đô thị và công trình</li> <li>- Quản lí xây dựng</li> <li>- Khoa học thông tin địa không gian</li> </ul>	
37.	Địa chất học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa kĩ thuật-Địa môi trường</li> <li>- Kĩ thuật địa chất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lí tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lí tài nguyên và môi trường</li> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Kĩ thuật địa vật lí</li> <li>- Kĩ thuật trắc địa-bản đồ</li> <li>- Kĩ thuật biển</li> <li>- Kĩ thuật mỏ</li> <li>- Kĩ thuật dầu khí</li> <li>- Kĩ thuật tuyển khoáng</li> <li>- Công nghệ kĩ thuật môi trường</li> <li>- Quản lí đất đai</li> <li>- Khoa học thông tin địa lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa cấu trúc và kiến tạo</li> <li>- Quang học tinh thể và khoáng vật học</li> <li>- Thạch học và thạch luận</li> <li>- Trầm tích và địa tầng</li> <li>- Địa hóa</li> <li>- Cổ sinh vật học đại cương</li> </ul>
38.	Thạch học khoáng vật và địa hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa kĩ thuật-Địa môi trường</li> <li>- Kĩ thuật địa chất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lí tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lí tài nguyên và môi trường</li> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Kĩ thuật địa vật lí</li> <li>- Kĩ thuật trắc địa-bản đồ</li> <li>- Kĩ thuật biển</li> <li>- Kĩ thuật mỏ</li> <li>- Kĩ thuật dầu khí</li> <li>- Kĩ thuật tuyển khoáng</li> <li>- Công nghệ kĩ thuật môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa cấu trúc và kiến tạo</li> <li>- Quang học tinh thể và khoáng vật học</li> <li>- Thạch học và thạch luận</li> <li>- Trầm tích và địa tầng</li> <li>- Địa hóa</li> <li>- Cổ sinh vật học đại cương</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lí đất đai</li> <li>- Khoa học thông tin địa lí</li> </ul>	
39.	Địa chất môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa kĩ thuật-Địa môi trường</li> <li>- Kĩ thuật địa chất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lí tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quản lí tài nguyên và môi trường</li> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Kĩ thuật địa vật lí</li> <li>- Kĩ thuật trắc địa-bản đồ</li> <li>- Kĩ thuật biển</li> <li>- Kĩ thuật mỏ</li> <li>- Kĩ thuật dầu khí</li> <li>- Kĩ thuật tuyển khoáng</li> <li>- Công nghệ kĩ thuật môi trường</li> <li>- Quản lí đất đai</li> <li>- Khoa học thông tin địa lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa cấu trúc và kiến tạo</li> <li>- Quang học tinh thể và khoáng vật học</li> <li>- Thạch học và thạch luận</li> <li>- Trầm tích và địa tầng</li> <li>- Địa hóa</li> <li>- Cổ sinh vật học đại cương</li> </ul>
40.	Khí tượng học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hải dương học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Khoa học biển</li> <li>- Vật lí biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toán học</li> <li>- Cơ học</li> <li>- Khoa học máy tính và thông tin</li> <li>- Khoa học dữ liệu</li> <li>- Vật lí học</li> <li>- Hoá học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Thiên văn học</li> <li>- Kĩ thuật công trình biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí tượng đại cương</li> <li>- Khí tượng động lực I</li> <li>- Khí tượng synop I</li> <li>- Khí hậu và khí hậu Việt Nam</li> </ul>
41.	Thủy văn học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Kĩ thuật tài nguyên nước</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Địa lí tự nhiên</li> <li>- Quản lí tài nguyên và môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học</li> <li>- Toán cơ</li> <li>- Toán - Tin ứng dụng</li> <li>- Khoa học dữ liệu</li> <li>- Vật lý</li> <li>- Hóa học</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Kĩ thuật môi trường</li> <li>- Toán ứng dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên lí thủy văn</li> <li>- Thủy lực học</li> <li>- Phân tích thủy văn</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
		- Kỹ thuật công trình thủy	- Công nghệ thông tin - Kỹ thuật môi trường	
42.	Hải dương học	- Thủy văn học - Kỹ thuật biển - Khí tượng học - Kỹ thuật công trình biển	- Toán cơ - Khoa học môi trường - Thiên văn học - Kỹ thuật môi trường - Kỹ thuật tài nguyên nước - Biến đổi khí hậu	- Nguyên lí hải dương học - Thủy động lực học biển - Khai thác bền vững tài nguyên biển
43.	Khoa học môi trường	- Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn - Khoa học và công nghệ thực phẩm - Khoa học đất - Quản lí tài nguyên và môi trường - Tài nguyên và môi trường nước - Kinh tế tài nguyên - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	- Hoá học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Hóa dược - Sinh học - Công nghệ sinh học - Sinh dược học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Nông học - Công nghệ nông nghiệp - Khoa học cây trồng - Thủy sản - Quản lí và khai thác nguồn lợi thủy sản - Địa chất học - Địa lí tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn học - Hải dương học - Cấp thoát nước - Quản lí đất đai - Quản lí đô thị thông minh và bền vững - Quản lí nhà nước - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị tài nguyên di sản - Quản trị kinh doanh - Luật - Hành chính công - Kỹ thuật năng lượng - Kinh tế phát triển - Bảo hộ lao động	- Khoa học sự sống - Khoa học môi trường đại cương - Cơ sở môi trường đất, nước, không khí - Công nghệ môi trường đại cương - Hóa môi trường - Quản lí môi trường - Kinh tế môi trường - Phương pháp phân tích môi trường - Đánh giá tác động môi trường - Pháp luật và chính sách môi trường

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Công tác xã hội</li> <li>- Đô thị học</li> <li>- Khoa học dữ liệu</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Vật liệu thông minh</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> </ul>	
44.	Môi trường và phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ môi trường</li> <li>- Môi trường, sức khỏe và an toàn</li> <li>- Khoa học và công nghệ thực phẩm</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Tài nguyên và môi trường nước</li> <li>- Kinh tế tài nguyên</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Quản lý đô thị thông minh và bền vững</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoá học</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Hóa dược</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Sinh dược học</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Nông học</li> <li>- Công nghệ nông nghiệp</li> <li>- Khoa học cây trồng</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Quản lý và khai thác nguồn lợi thủy sản</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Địa lý tự nhiên</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Cấp thoát nước</li> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</li> <li>- Quản trị tài nguyên di sản</li> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Luật</li> <li>- Hành chính công</li> <li>- Kỹ thuật năng lượng</li> <li>- Bảo hộ lao động</li> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Công tác xã hội</li> <li>- Đô thị học</li> <li>- Khoa học dữ liệu</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Vật liệu thông minh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học sự sống</li> <li>- Khoa học môi trường đại cương</li> <li>- Cơ sở môi trường đất, nước, không khí</li> <li>- Công nghệ môi trường đại cương</li> <li>- Hóa môi trường</li> <li>- Quản lý môi trường</li> <li>- Kinh tế môi trường</li> <li>- Phương pháp phân tích môi trường</li> <li>- Đánh giá tác động môi trường</li> <li>- Pháp luật và chính sách môi trường</li> </ul>

STT	Tên chuyên ngành	Ngành phù hợp		Các học phần BSKT
		(1)	(2)	
			- Phát triển nông thôn	
45.	Kỹ thuật môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> <li>- Công nghệ môi trường</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Công nghệ sinh học</li> <li>- Khoa học môi trường</li> <li>- Môi trường, sức khỏe và an toàn</li> <li>- Khoa học và công nghệ thực phẩm</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Kỹ thuật tài nguyên nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoá học</li> <li>- Hóa dược</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Sinh dược học</li> <li>- Nông nghiệp</li> <li>- Lâm nghiệp</li> <li>- Nông học</li> <li>- Công nghệ nông nghiệp</li> <li>- Khoa học cây trồng</li> <li>- Thủy sản</li> <li>- Quản lý và khai thác nguồn lợi thủy sản</li> <li>- Địa chất học</li> <li>- Địa lý tự nhiên</li> <li>- Khí tượng học</li> <li>- Thủy văn học</li> <li>- Hải dương học</li> <li>- Cấp thoát nước</li> <li>- Kỹ thuật năng lượng</li> <li>- Bảo hộ lao động</li> <li>- Y tế công cộng</li> <li>- Đô thị học</li> <li>- Khoa học dữ liệu</li> <li>- Khoa học vật liệu</li> <li>- Vật liệu thông minh</li> <li>- Phát triển nông thôn</li> <li>- Kỹ thuật tuyển khoáng</li> <li>- Công nghệ sau thu hoạch</li> <li>- Công nghệ chế biến thủy sản</li> <li>- Kỹ thuật hạt nhân</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Tài nguyên và môi trường nước</li> <li>- Kinh tế tài nguyên</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Quản lý đô thị thông minh và bền vững</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học môi trường đại cương</li> <li>- Công nghệ môi trường đại cương</li> <li>- Hệ thống quản lý môi trường</li> <li>- Cơ sở công nghệ hóa sinh</li> <li>- Cơ sở thủy khí ứng dụng</li> <li>- Truyền nhiệt chuyên khối</li> <li>- Hóa kỹ thuật môi trường</li> <li>- Sản xuất sạch hơn</li> <li>- Thiết kế kỹ thuật</li> <li>- Hoá lí - hoá keo</li> </ul>

*Ghi chú:*

- *Cột (1): Ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức (trừ chuyên ngành Khoa học dữ liệu)*



- *Cột (2): Ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức*